TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐY TỈNHY**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **01**/2020/QĐST- VDS	*Yên Bái, ngày 20 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi)

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI – TỈNH YÊN BÁI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thủy

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Nga - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên họp*:* Ông Hoàng Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 05/2020/TLST-VDS ngày 21 tháng 01 năm 2020 về việc: "Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2020/QĐST - VDS ngày 10 tháng 3 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Trịnh Tiến T. Sinh năm 1957. Địa chỉ: Tổ 14, phường N, thành phố Y, tỉnh Y. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trịnh Tiến M , sinh năm 1970
2. Ông Trịnh Văn C, sinh năm 1929
3. Chị Trịnh Thị K, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: Tổ 14, phường N, thành phố Y, tỉnh Y.

4. Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1950

Địa chỉ: Tổ 02, phường N, thành phố Y, tỉnh Y.

5. Chị Trịnh Thị T1, sinh năm 1959

Địa chỉ: Tổ 06, phường N, thành phố Y, tỉnh Y

6. Chị Trịnh Thị Vân O, sinh năm 1961

Địa chỉ: Tổ 05, phường M, thành phố Y, tỉnh Y

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và tại phiên họp, người yêu cầu là ông Trịnh Tiến T trình bày:

Ông T có người em trai ruột tên là Trịnh Tiến M , từ nhỏ đã khó khăn trong nhận thức, là người tàn tật nặng, không có khả năng lao động, sống hoàn toàn phụ thuộc gia đình. Khi còn nhỏ chậm biết đi, biết nói, hiện tại nói ngọng không rõ

tiếng. Đến tuổi gia đình cho đi học nhưng không nhận thức được, không biết chữ, không nhận biết được mặt đồng tiền, không biết tiêu tiền, không có khả năng lao động và tự phục vụ, mọi sinh hoạt cá nhân đều phải có người thân chăm sóc, hỗi trợ. Tính tình dễ biến đổi, có lúc cười ngây ngô, khóc vô cớ. Hiện anh Trịnh Tiến M đang được hưởng chế độ trợ cấp xã hội dành cho người tàn tật, tâm thần. Anh M hiện đang chung sống cùng bố đẻ là ông Trịnh Văn C, do ông C tuổi cao, sức yếu. Ông T đề nghị Tòa án tuyên bố anh Trịnh Tiến M là người có "Khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" và chỉ định ông là người giám hộ cho anh Trịnh Tiến M , xác định quyền và nghĩa vụ của người giám hộ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Văn C (bố đẻ của anh M), các chị Trịnh Thị T, Trịnh Thị T, Trịnh Thị Vân O, Trịnh Thị K vắng mặt tại phiên họp nhưng có có ý kiến trình bày tại bản tự khai, họ nhất trí với yêu cầu của của ông T, đề nghị Tòa án tuyên bố anh Trịnh Tiến M là người "Có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" và chỉ định ông Trịnh Tiến T là người giám hộ cho anh Trịnh Tiến M . Do bận công việc, không đến Tòa án được, nên ông C, các chị T, T1, O, K đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt.

Tại phiên họp, ông T vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 27; các Điều 376, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 23, các Điều 48, 49, 57, 58, 59 Bộ luật Dân sự 2015. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Trịnh Tiến T. Tuyên bố anh Trịnh Tiến M là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, đồng thời chỉ định ông Trịnh Tiến T là người giám hộ cho anh Trịnh Tiến M . Về lệ phí, buộc ông T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Anh Trịnh Tiến M là người bị yêu cầu tuyên bố "có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi", cư trú tại tổ 14, phường N, thành phố Y, tỉnhY. Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Y.

[2] Xét yêu cầu của ông Trịnh Tiến T về việc yêu cầu tuyên bố anh Trịnh Tiến M có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi:

Ngày 10 tháng 02 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 05/2020/QĐ - TCGĐ, trưng cầu Trung T pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc để giám định sức khỏe, năng lực hành vi dân sự của anh Trịnh Tiến M . Tại bản kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 03/2020/PYTT ngày 04/03/2020 của Trung T pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đã kết luận: "Trịnh Tiến M, sinh năm 1970, ở tổ 14, phường N, thành phố

Y bị bệnh Chậm phát triển tâm thần. Hiện tại anh Trịnh Tiến M hạn chế năng lực hành vi dân sự (có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi)".

Tại Công văn số 55/CV – PYTTPB ngày 10/3/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc giải thích Kết luận giám định số 03, như sau: "Anh Trịnh Tiến M thuộc trường hợp có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, theo tài liệu hướng dẫn chuẩn đoán, kết luận giám định pháp y tâm thần đối với các rối loạn tâm thần và hành vi thường gặp của Bộ y tế, ban hành tháng 9/2019".

Do đó, việc ông Trịnh Tiến T (là anh trai ruột của anh Trịnh Tiến M) có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Trịnh Tiến M có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật dân sự, nên được chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu, đề nghị của ông T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Trịnh Văn C (bố đẻ của anh M), các chị Trịnh Thị T, Trịnh Thị T1, Trịnh Thị Vân O, Trịnh Thị K (là các chị gái của anh M) về việc đề nghị Tòa án chỉ định ông T là người giám hộ cho anh M , thấy: Ông T là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, từng làm hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề đã nghỉ hưu, chưa từng vi phạm pháp luật, chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ của người công dân tại nơi cư trú, đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 49 BLDS. Do đó yêu cầu, đề nghị của ông T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên về việc đề nghị Tòa án chỉ định ông Trịnh Tiến T là người giám hộ cho anh Trịnh Tiến M là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí sơ thẩm thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; các Điều 149, 361, 371, 372; 376, 378 của Bộ luật TTDS 2015;

- Căn cứ các Điều 23, 48, 49, 57, 58,59 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trịnh Tiến T.

Tuyên bố anh Trịnh Tiến M , sinh năm 1970; trú tại Tổ 14, phường N, thành phố Y, tỉnh Y là người "Có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi". Chỉ định ông Trịnh Tiến T là người giám hộ cho anh Trịnh Tiến M . Ông T có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 57, 58, 59 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về lệ phí: Ông Trịnh Tiến T phải chịu 300.000đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng ông đã nộp theo Biên lai số 0005273 ngày 21/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phốY. Xác nhận ông T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Các đương sự vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKS tpY;
- Người yêu cầu (1);
- Những người có ql, nv liên quan (5);
- Thi hành án ds tpY (1);
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thủy